

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DSST-HNGĐ

Ngày: 30 - 5- 2022

V/v ly hôn giữa chị T và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Đâu

2. Bà Phan Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXX-ST ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1997; Nơi ĐKNKTT: khối X, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: xóm 11, xã S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Xuân N, sinh năm 1988; Nơi ĐKNKTT: khối X, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang bị giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An (xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Trần Ngọc T trình bày: Chị T kết hôn với anh Hoàng Xuân N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh N không lo làm ăn mà ham chơi, thường xuyên bỏ nhà đi theo bạn bè xấu, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Việc vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình hai bên tiến hành hòa giải,

khuyên nhủ nhưng không cải thiện mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm đầu năm 2021 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Vào tháng 8/2021, anh N đã cùng bạn bè xấu thực hiện nhiều hành vi vi phạm pháp luật nên bị bắt giữ. Vào tháng 4/2022, anh N bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện anh N đang bị giam giữ tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An. Nay chị T thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Hoàng Xuân N.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc B, sinh ngày 27/4/2021. Nay ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Nếu được nuôi con chung chị T không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Xuân N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh N trình bày: Anh N đồng ý với lời trình bày của chị T về điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dẫn đến không có tiếng nói chung. Nay anh N thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, không thể sống chung với nhau được nữa nên chị T làm đơn xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý ly hôn.

Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc B, sinh ngày 27/4/2021. Nay ly hôn, vì anh đang bị giam giữ nên anh N đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Về thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định bảo đảm quyền lợi nghĩa vụ của họ. Thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1

Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Ngọc T và anh Hoàng Xuân N.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Ngọc B, sinh ngày 27/4/2021 cho chị Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị T không yêu cầu.

Anh N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Trần Ngọc T khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Xuân N, có ĐKNKTT tại khối X, phường Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định tại các Điều 196, 208, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng do anh N đang bị giam giữ tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An không thể tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc T kết hôn với anh Hoàng Xuân N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Vinh,

tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2021. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa chị T và anh N thấy rằng: Sau khi kết hôn chị T và anh N chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay không có trách nhiệm gì với nhau. Trong thời gian ly thân thì đến tháng 8/2021 anh N vi phạm pháp luật và hiện đang bị giam giữ tại Trại giam Công an tỉnh Nghệ An. Như vậy có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh N trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Ngọc T là phù hợp pháp luật, anh Hoàng Xuân N cũng đồng ý ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Ngọc T được ly hôn anh Hoàng Xuân N.

[2.2]. Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh N có 01 con chung tên là Hoàng Thị Ngọc B, sinh ngày 27/4/2021. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Anh N đang phải chấp hành án nên cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Xét cháu B đang còn quá nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và thuận lợi trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T không yêu cầu anh N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh N.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Ngọc T và anh Hoàng Xuân N.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Ngọc B, sinh ngày 27/4/2021 cho chị Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N do chị T không yêu cầu.

Anh Hoàng Xuân N có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Ngọc T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Biên lai số 0009982 ngày 12/4/2022.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- UBND p. Đ, tp Vinh, Nghệ An
- (Đăng ký kết hôn số 25 ngày 11/3/2021);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Thị Hoa